

ĐỊNH HƯỚNG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU TRUYỆN “HAI ĐỨA TRẺ” Ở LỚP 11 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO THUYẾT KIẾN TẠO

Hoàng Bách Việt - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ngày nhận bài: 12/9/2019; ngày chỉnh sửa: 15/10/2019; ngày duyệt đăng: 20/10/2019.

Abstract: Improving the competency to read narrative texts is not only a requirement for teachers and students in high school, it is also an important factor in building and expanding knowledge and improve the lifelong learning competency of each individual involved in the fields of social life. Therefore, it is necessary to propose orientations for teaching reading comprehension of “Two children” in Grade 11 according to constructivist theory to help teachers have more knowledge in teaching reading comprehension of narrative texts in teaching Literature in high school.

Keywords: Reading comprehension, “Two Children” story, constructivist theory.

1. Mở đầu

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT) đã xác định yêu cầu cần đạt đối với học sinh (HS) lớp 11 về đọc hiểu hình thức văn bản truyện ngắn hiện đại như sau: “*Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri), sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện, lời nhân vật,...*”.

Trước yêu cầu nêu trên, việc đề xuất định hướng dạy học đọc hiểu truyện “Hai đứa trẻ” ở lớp 11 theo Thuyết kiến tạo là cần thiết để giúp giáo viên (GV) có thêm tri thức dạy học đọc hiểu văn bản tự sự trong quá trình dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Gợi dẫn cho giáo viên về phương pháp dạy học đọc hiểu

Tập trung làm rõ hành động đọc (đọc hiểu), hành động nhân vật, hành động thuật kể và miêu tả (văn bản tự sự) và hành động tư duy (kiến tạo tri thức). Những hành động này tập trung vào hoạt động tự học sáng tạo của HS.

Trong khi lên lớp, GV thường xuyên tìm cách tích hợp những nội dung lí thuyết cơ bản của đọc hiểu với văn bản tự sự và dạy học kiến tạo; kết nối những điểm gặp gỡ giữa lí thuyết đọc hiểu, thi pháp văn bản tự sự và thuyết kiến tạo để thiết kế nội dung và biện pháp, kĩ thuật dạy học truyện “Hai đứa trẻ”.

2.2. Những biện pháp và kĩ thuật dạy học đọc hiểu

2.2.1. Biện pháp đọc xây dựng

- Từ hình thức nghệ thuật tự sự của truyện “Hai đứa trẻ”, HS xây dựng một truyện kể khác phù hợp với sự hiểu biết của mình.

- GV yêu cầu HS đọc chuyên tâm, vừa đọc vừa “đi sâu” vào chữ nghĩa và ý tưởng bao quanh những nội dung vừa đọc.

- GV hướng dẫn HS đọc theo trình tự của sự phân chia bố cục, kết cấu và cấu trúc nghệ thuật của tác phẩm để nắm bắt tổng thể tác phẩm. Đọc theo trình tự là đọc đối chiếu theo chiều ngang, thấy rõ sự dịch chuyển của tri thức, qua đó phát hiện điểm giống nhau và khác nhau giữa tri thức cũ và mới để giải quyết vấn đề mà tri thức cũ chưa giải quyết được nhằm phát triển nhận thức và tư duy. Ví dụ: một chuỗi trình tự ảo tưởng của cô bé bán diêm (trong *Cô bé bán diêm*) như về đống lửa, về con gà quay, về cây Noel, về sữa và cuối cùng rời khỏi thế giới ảo tưởng.

- GV sử dụng câu hỏi hình dung, liên tưởng, tưởng tượng, cùng HS khám phá “thế giới nghệ thuật” truyện “Hai đứa trẻ”, giúp các em có thể kể lại tác phẩm theo cách hiểu và trí tưởng tượng bằng lời kể riêng của bản thân.

- GV hướng dẫn HS làm sơ đồ học tập theo sơ đồ K-W-L-H của Dona Ogle:

K (What you know)	W (What you want to know)	L (What you learned)	H (How can you learn more) - Biện pháp để HS có thêm thông tin về bài học
HS đã có về bài học	Điều HS muốn biết về bài học	Những điều HS đã học được qua bài học	
Ví dụ: kiến thức về tác giả Thạch Lam và nội dung truyện ngắn “Hai đứa trẻ”	Ví dụ: tác giả Thạch Lam muốn gửi gắm điều gì qua truyện “Hai đứa trẻ”	Ví dụ: tài năng và tấm lòng của tác giả Thạch Lam	Ví dụ: tìm kiếm thông tin trên Internet về tác giả Thạch Lam và truyện “Hai đứa trẻ”

2.2.2. Biện pháp đọc thẩm mĩ

Đọc thẩm mĩ là vừa đọc, vừa cảm nhận và phát hiện được những nét riêng đặc sắc của hình thức nghệ thuật và những “điểm sáng thẩm mĩ”. Cụ thể:

- GV yêu cầu HS đọc kĩ, phát hiện cái tinh túy trong ý tứ và cái đẹp của lời văn - như cô nhân nói “*đọc thư bách biên kì ý tự*” (đọc trăm lần tự thấy ý nghĩa).

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu sâu cách thuật kể và miêu tả. Tác phẩm tự sự hiện đại vừa thuật kể vừa thoát ra khỏi sự khô khan của sự kiện bằng trí tuệ miêu tả - một sự miêu tả có chiều sâu, nhiều góc độ chứ không chỉ ở về bên ngoài sự vật; và thường là miêu tả sự bí ẩn của suy nghĩ bên trong và diễn biến đột ngột của tâm tư nhân vật và xúc cảm của tác giả. Chính miêu tả đã làm “lạ hóa” khung cảnh, sắc thái, con người trong tác phẩm.

- GV hướng dẫn HS đặt những câu hỏi phân tích hình tượng nghệ thuật của tác phẩm tự sự, tập trung vào hình tượng trung tâm là nhân vật Liên.

- GV đặt câu hỏi về độc thoại nội tâm theo diễn biến trong dòng tâm tư của nhân vật Liên.

- GV hướng dẫn HS vận dụng *hành động đọc phim* để các em hình dung, liên tưởng, tưởng tượng ra cảnh vật, con người, sự kiện được kể thuật và miêu tả, “kiến kỉ cảnh, văn kỉ thanh”, qua đó giúp HS hưởng thụ được cái hay cái đẹp của tác phẩm tự sự.

2.2.3. Biện pháp đọc sáng tạo

Đọc sáng tạo là tạo ra cái khác, cái mới bằng mô phỏng, cải biến, làm mới bằng cách tìm hiểu và thay đổi các mối quan hệ của đối tượng, tác phẩm. Gồm các hình thức:

- GV yêu cầu HS *đọc diễn cảm* - một hành động đọc phát huy sự lan truyền cảm xúc gấp gờ, đồng cảm, đồng điệu giữa bạn đọc HS và văn bản tác phẩm.

- GV yêu cầu HS đọc diễn cảm một đoạn văn tiêu biểu buộc HS phải nhập tâm, đọc với tấm lòng mình chứ không quá coi trọng âm điệu ngân nga của từ ngữ.

- HS biết *đọc truy lùng* những tri thức trong tác phẩm kích thích trí tuệ và tư duy để tìm thấy tri thức mới với tinh thần như nhà văn Anh John Ruskin (1819-1900) nói: “Tìm tri thức như tìm vàng trong tác phẩm”.

- GV có thể đặt câu hỏi mới là những câu hỏi tập trung vào sự thay đổi một chút rất tinh tế của sự sáng tạo hình thức. Câu hỏi mới giúp người đọc thay đổi quan điểm để có cách nhìn vấn đề khác với tri thức đã biết, qua đó khuyến khích tư duy sáng tạo.

- HS *tập đọc mở rộng* hay còn gọi là học cách *đọc khuyến tán* hay *đọc li tâm* nhiều khía cạnh, nhiều cấp độ mới từ điểm đến diện.

- *Đọc chuyển dịch*. Đọc với tư duy phản biện, đặt ra sự nghi vấn ở những chỗ cần làm rõ; tập thói quen chuyển dịch cách nghĩ và tri thức trong tác phẩm sang các phạm trù khác để thay đổi bằng cấu trúc tri thức mới cho mình.

- GV đề xuất để HS biết đặt “*câu hỏi nghĩ cùng tác giả*”: Loại câu hỏi này tác giả đặt ra cùng một dấu hỏi (?) để thách thức hoặc gọi cho người đọc bổ sung ý kiến mới trong khi tác giả đã viết một đoạn văn miêu tả rất hay về nội tâm nhân vật trước khi đặt ra dấu hỏi. Đây là một thủ pháp nghệ thuật “mời gọi” người đọc đối thoại với tác phẩm và với tác giả. Trong truyện *Chí Phèo*, Nam Cao dùng khá nhiều loại “câu hỏi nghĩ cùng tác giả” trong đoạn kể về tình tiết “bát cháo hành” mà Thị Nở mang sang cho Chí Phèo gồm có 4 dấu hỏi như vậy. Trong truyện “Hai đứa trẻ” Thạch Lam cũng có sử dụng loại câu hỏi này.

2.2.4. Biện pháp đọc trải nghiệm

Biện pháp này thực sự rất có ý nghĩa trong đọc hiểu văn bản tự sự. Đọc trải nghiệm bổ sung tri thức sống, kiểm tìm sự đồng nhất hay sự thích nghi thông qua sự điều ứng cùng với những rung cảm bản thân.

- GV hướng dẫn HS vận dụng *hành động đọc chậm*: Đọc chậm là đọc bằng hình ảnh, biểu tượng; hướng suy nghĩ vào hình tượng nghệ thuật như không gian, thời gian nghệ thuật có ấn tượng sâu sắc, những hiện tượng ngôn từ lạ mà quen, quen mà lạ được đặt vào đúng chỗ mới gây hiệu quả lớn với người đọc khi cần phải suy luận, tức là phải dựa vào tri thức cơ bản đã có để suy dẫn thành những cách hiểu khác.

- *HS luyện đọc đối thoại* với những nội dung và hình thức cốt lõi của tác phẩm. Đối thoại với ý tưởng chìm, nổi của tác giả với văn cảnh và bối cảnh văn hóa xã hội được huy động làm nền cho truyện kể.

- GV yêu cầu HS *đọc chủ động, độc lập*. Đây là hành động đọc phát hiện ra những tồn nghi về ý nghĩa, có hứng thú muốn phân tích, lí giải những tình tiết, lạc hệ thống, những biến cố ảnh hưởng đến sự phát triển của tình huống và nhân vật trung tâm của tác phẩm tự sự. Đồng thời, có thể giải thích một cách thuyết phục về sự xuất hiện những dạng nhân vật như nhân vật đám đông (“Vợ nhặt”, “Chí Phèo”), như nhân vật trong cuộc và ngoài cuộc trong truyện “Chiếc thuyền ngoài xa” (theo Nguyễn Thanh Hùng) và nhân vật song hành như An được phản ánh lướt qua mà như ẩn giấu một ý nghĩa nào đấy của truyện “Hai đứa trẻ”.

- GV hướng dẫn HS phân tích những “cặp đôi” gần gũi như chủ đề và chủ đề tư tưởng, tình tiết và biến cố, nhân vật chính và nhân vật song hành, cốt truyện và tình huống truyện, ngôn ngữ nghệ thuật và ngữ cảm (cảm

xúc về ngôn ngữ), giúp HS lần lượt định nghĩa khái niệm được chấp nhận, ghi nhớ, hồi phục tái hiện lại như tiền tri thức, so sánh với khái niệm sau, bổ sung thông tin mới và cứ thế tiếp tục cho đến khi hiểu rõ và vận dụng được chúng.

2.3. Một số định hướng dạy học đọc hiểu truyện “Hai đứa trẻ” (Ngữ văn 11) theo Thuyết kiến tạo

2.3.1. Mục tiêu bài học và kết quả cần đạt

- Về kiến thức: HS hiểu đặc trưng của truyện ngắn trữ tình; thấy mối quan hệ gắn bó giữa nhân vật với bối cảnh xã hội, với không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật; thấy được tình tiết độc đáo và chất thơ đời sống trong truyện “Hai đứa trẻ”.

- Về kĩ năng: HS biết vận dụng các biện pháp đọc và hành động đọc đã nêu để phát triển nhận thức, năng lực tư duy để hiểu biết tri thức mới; biết đọc hiểu hình thức nghệ thuật để kiến tạo ý nghĩa, giá trị hiện thực và nhân đạo của truyện “Hai đứa trẻ”; biết vận dụng năng lực tự học tìm kiếm tri thức từ tri thức có liên quan tới truyện “Hai đứa trẻ”.

- Về thái độ: HS biết ước mơ và thực hiện ước mơ bằng hành động; biết quý trọng một tài năng văn học như tác giả Thạch Lam và một truyện ngắn hay đã xuất hiện cách đây đã rất lâu; biết tự tin vào năng lực học tập độc lập sáng tạo của bản thân.

- Kết quả cần đạt: HS cảm nhận và hiểu được tình thương của tác giả Thạch Lam dành cho những người dân nghèo khổ phố huyện và sự đồng cảm yêu thương, nâng niu ước mơ thoát khỏi cuộc sống buồn khổ của những em nhỏ nơi đây; hiểu được tài năng nghệ thuật của tác giả trong miêu tả cảnh thiên nhiên và không khí đời sống xã hội cũng như trong việc khắc họa nhân vật Liên theo dòng tâm tư của mọi truyện ngắn trữ tình.

2.3.2. Tri thức đọc hiểu

- Về tác giả Thạch Lam

Thạch Lam (1910-1942), tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sau đổi là Nguyễn Tường Lân. Thuở thiếu thời, ông sống ở huyện Cẩm Giàng, Hải Dương. Ông là thành viên chủ chốt trong Tự lực văn đoàn; là người có cốt cách thuần hậu và cá tính riêng. Thạch Lam mất lúc 32 tuổi khi tài năng đang độ chín. Trong vòng 4 năm, ông đã có 6 tác phẩm được xuất bản: *Gió lạnh đầu mùa* (tập truyện ngắn, 1937), *Nắng trong vườn* (1938), *Ngày mới* (tiểu thuyết, 1939), *Theo giòng* (tiểu luận, 1941), *Sợi tóc* (truyện, 1942), *Hà Nội băm sáu phố phường* (tùy bút, 1943).

- Về truyện ngắn hiện đại

Truyện ngắn hiện đại thường biến đổi về cốt truyện. Nếu không có cốt truyện rõ ràng mà thiên về miêu tả

cảm xúc, suy tư của nhân vật tâm trạng thì được xem là truyện ngắn trữ tình. Truyện ngắn hiện đại ưa thích sáng tạo tình huống, chọn những khoảnh khắc với những biến cố làm thay đổi số phận nhân vật trong truyện; sự đan xen chất thơ và chất hiện thực như trong truyện “Hai đứa trẻ”; sự hòa trộn xung đột và biến cố cũng như khắc họa tính cách nhân vật điển hình tạo nên bóng dáng tiểu thuyết như trong truyện ngắn như Chí Phèo của Nam Cao.

“Hai đứa trẻ” là thiên truyện giàu chất thơ, được khai thác bởi tâm hồn giàu cảm xúc, năng lực nhận thức và biểu hiện về đẹp của sự sống luôn biến đổi thoáng qua, mơ hồ trong cảnh sắc và vẻ đẹp bí ẩn trong tâm hồn, ý thức con người. Truyện sử dụng tối giản cốt truyện và lời thuật kể để mở rộng khả năng quan sát cảnh sắc biến động trong không gian, thời gian và nắm bắt những biến đổi mong manh, bất thường của tâm trạng nhân vật bằng tài năng miêu tả “dòng tâm tư” nhân vật Liên để làm nổi bật vẻ đẹp riêng trong nỗi niềm nhân vật.

2.3.3. Tiến trình dạy học

Bước 1: Chuẩn bị dạy học truyện “Hai đứa trẻ”

- Chuẩn bị của GV: nghiên cứu nội dung và phương pháp dạy học đọc hiểu truyện “Hai đứa trẻ” theo thuyết kiến tạo; thiết kế bài dạy học theo cách bỏ đọc và vòng tròn đồng tâm.

- Chuẩn bị của HS:

+ Yêu cầu HS sưu tầm: xem bức vẽ Thạch Lam và mặt báo đăng truyện “Hai đứa trẻ”; nghe các bài hát về Hà Nội phù hợp như “Người Hà Nội” (Nguyễn Đình Thi), “Nhớ về Hà Nội” (Hoàng Dương), “Em ơi Hà Nội phố” (Phú Quang); xem các phim như “Em bé Hà Nội” (Đạo diễn Hải Ninh), “Hà Nội trong mắt ai” (Đạo diễn Trần Văn Thủy); đọc các tác phẩm “Hà Nội băm sáu phố phường” (Thạch Lam) và “Một người Hà Nội” (Nguyễn Khải)...

+ Yêu cầu HS chuẩn bị bài ở nhà qua việc trả lời các câu hỏi:

Câu hỏi 1: Đọc hết truyện “Hai đứa trẻ” và xác định ai là nhân vật chính trong truyện “Hai đứa trẻ”? Có kèm theo giải thích.

Câu hỏi 2: Bố cục truyện “Hai đứa trẻ” gồm mấy phần? Mỗi phần nêu lên nội dung gì? Lấy gì làm căn cứ?

Câu hỏi 3: Hầu như trong tác phẩm văn xuôi tự sự đều có sự xuất hiện nhân vật trẻ em. Em hãy kể ra những tác phẩm đã biết? (Những người khốn khổ - Victor Hugo; Những ngày thơ ấu, Trong lòng mẹ - Nguyễn Hồng; Đội thiếu niên du kích Đình Bảng - Xuân Sách; Thép đã tôi thế đấy - Nikolai Ostrovski; Chiếc lược ngà - Nguyễn Quang Sáng; Mẹ vắng nhà - Nguyễn

Thị; Tất đèn - Ngô Tất Tố; Chiếc thuyền ngoài xa - Nguyễn Minh Châu...).

Câu hỏi 4: *Truyện Hai đứa trẻ có cả “một xã hội trẻ con” nhưng tại sao tác giả không đặt tên truyện là “Những đứa trẻ” hay “Một đứa trẻ” mà lại đặt là “Hai đứa trẻ”. Em giải thích thế nào về cách đặt tên này?*

Bước 2: *Nội dung tri thức dạy đọc hiểu truyện “Hai đứa trẻ” trên lớp*

- *Nội dung tri thức đọc hiểu bối cảnh thiên nhiên và xã hội trong phố huyện truyện “Hai đứa trẻ”*

Tả theo trình tự thời gian từ chiều muộn đến đêm khuya; tả cảnh và tả người (tư thế và tâm trạng Liên: Liên ngồi yên lặng... không hiểu sao nhưng thấy lòng buồn man mác...); tả bằng tất cả các giác quan để cảm nhận cuộc đời hiện thực xung quanh (tai nghe: “tiếng trống, tiếng ếch nhái, tiếng muỗi vo ve”; mắt nhìn: “phương tây đỏ rực như lửa cháy mây hồng, lũy tre đen sẫm”; mũi ngửi: “mùi ẩm ẩm bốc lên, mùi cát bụi quen thuộc, mùi riêng của quê hương này”); thủ thuật tả cảnh chiều muộn kết hợp tả cảnh và tả tình; tả cảnh kết hợp với sự cảm nhận trong một câu văn được điệp lại từ khóa: “Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru” để tạo ấn tượng duy nhất về buổi chiều quê. Có thể suy luận theo sự thống nhất bên trong nhân vật và sự nhất quán của miêu tả cùng kết cấu đầu cuối tương ứng của truyện ngắn thời kì này.

- *Nội dung tri thức đọc hiểu nhân vật trong truyện “Hai đứa trẻ”*

Bằng thủ pháp đối thoại than phiền, xót xa, lo lắng vì vắng khách, khó khăn trong kiếm sống; bằng thủ pháp liệt kê đối lập giữa những người có số phận sướng khổ và địa vị khác nhau, tác giả dùng lời kể thoáng qua những nhân vật không tên được danh xưng bằng phẩm hàm và đại từ tôn kính như “ông Cửu, ông Giáo, thầy Thừa, cụ Lục”, họ sống có kẻ hầu người hạ với nhiều thú vui phong lưu. Phía những người cùng khổ được tác giả tập trung kể tỉ mỉ về chị Tí, mấy đứa trẻ con nhà nghèo ven chợ, rồi đến tâm sự u buồn của An và Liên; thêm vào đó là thủ pháp liên tưởng đến “chôn quê nhà”. Thế giới ấy luôn hiện hữu thành khung cảnh quen thuộc, hấp dẫn bởi đó là vùng hoài niệm mến yêu hàng ngày của Liên. Thủ pháp quan sát nhân vật di chuyển vào sự quan sát nội tâm tạo nên một tâm lí vận động trong nhân vật Liên.

- *Nội dung tri thức đọc hiểu nghệ thuật kể và tả chi tiết đặc sắc của truyện “Hai đứa trẻ”*

Miêu tả bằng giác quan mắt nhìn ánh sáng và bóng tối được vận dụng nhiều lần, bằng tai nghe với những mức độ khác nhau; miêu tả từ xa tới gần rồi lại từ gần tới xa. Tác giả miêu tả chuyến tàu đêm bằng những cảm

giác và sự cảm nhận cụ thể về chuyến tàu: “Mấy năm nay buồn bán kém nên người lên xuống tàu ít”, “chuyến tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình như kém sáng hơn”, “con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua, một thế giới khác hẳn đối với Liên và khác hẳn cái vắng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu”.

- *Nội dung tri thức đọc hiểu biểu tượng bóng tối và ánh sáng cùng sự “lạ hóa” trong cách viết của tác giả Thạch Lam*

Hai câu văn “găm” vào trí nhớ, giàu thi cảm và ám ảnh: “Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru”, “Trời đã bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát”. Cách viết có nhịp điệu và dài ngắn khác nhau: một câu co lại, một câu duỗi ra với tiết điệu nhẹ nhàng, mềm mại và có dư vị trong sự cảm nhận; mỗi câu đều lặp lại từ khóa; mỗi câu đều dùng số từ “một” để khẳng định sự khác biệt duy nhất của cảnh. Một số chỗ khác, Thạch Lam đã sáng tạo ra cách diễn đạt mới, ví dụ: “làm mỗi trí nghĩ”, “người vắng mãi”, “mi mắt sắp sửa rơi xuống”. Trong truyện “Hai đứa trẻ”, Thạch Lam có dùng loại “câu hỏi nghi cùng tác giả” nhưng ít hơn Nam Cao và có thay đổi chút ít. Ví dụ: câu hỏi ngắn kèm theo dấu hỏi (?) “để bán cho ai?”; câu dài không kèm theo dấu hỏi nhưng vẫn có từ hỏi: “Chùng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hàng ngày của họ” và lược chữ “hơn” trong cụm từ “tươi sáng (hơn)” để khẳng định từ trước tới nay, cuộc sống người dân phố huyện chỉ là bóng tối của sự nghèo khổ và tù hãm mà thôi.

- *Đọc hiểu nội dung trung tâm và chủ đề tư tưởng truyện “Hai đứa trẻ”*

Tình cảm xót thương, lo âu đối với những người dân nghèo phố huyện và nỗi niềm đồng cảm với những đứa trẻ không có tuổi thơ hồn nhiên, tươi sáng; là nỗi lo âu và niềm thương cảm sâu xa của tác giả với cuộc sống nghèo khổ, nhất là sự chia sẻ với ước mơ đổi đời của hai đứa trẻ ở phố huyện. Bằng chứng thuyết phục nhất là ở chỗ khi kể hay tả về Liên - lúc thì tác giả gọi tên nhân vật Liên (12 lần), sau đó lại gọi là “chị”, nhất là đoạn cuối truyện (6 lần). Rõ ràng, Thạch Lam với vai trò là người kể mới tạo ra được một bối cảnh phố huyện với những tình tiết sâu sắc, tinh vi từ điểm nhìn của nghệ thuật hình tượng tác giả - một kiểu hóa thân của Thạch Lam vào người kể; tri thức mới: người kể là tác giả ẩn danh để bộc lộ tâm sự và tình cảm sâu nặng của mình với phố huyện.

Bước 3: *Kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu của HS*

GV xây dựng bài kiểm tra năng lực đọc hiểu truyện “Hai đứa trẻ” của HS trên 3 phương diện: thu thập kiến thức về bài đọc hiểu văn bản tự sự; giải thích bài đọc hiểu văn bản tự sự; phân tích và đánh giá bài đọc hiểu văn bản tự sự (tổng số 6 câu hỏi/10 điểm).

Câu 1 (1,5 điểm): Truyện “Hai đứa trẻ” có cả một “thế giới trẻ con” tại sao tác giả không đặt tên truyện là “Những đứa trẻ”? Vì sao?

Câu 2 (2 điểm): Ý nghĩa chủ đề chính của truyện “Hai đứa trẻ”? Lí do tác giả lựa chọn chủ đề của truyện? Nội dung chính của truyện “Hai đứa trẻ”?

Câu 3 (1,5 điểm): Thông tin về đời sống xã hội trong truyện “Hai đứa trẻ” và thông tin về đời sống xã hội hiện nay có thể kết hợp và liên hệ giữa các dữ liệu về đời sống xã hội với nhau không? Vì sao?

Câu 4 (1,5 điểm): Những đặc điểm hoặc tính cách nổi bật của nhân vật Liên trong truyện “Hai đứa trẻ là gì”? Cơ sở nào để khẳng định điều đó?

Câu 5 (1,5 điểm): So sánh giữa nội dung truyện ngắn “Hai đứa trẻ” với kiến thức về tuổi thơ của em có điểm nào giống nhau? điểm nào khác nhau?

Câu 6 (2 điểm): Nội dung và hình thức truyện “Hai đứa trẻ” đã được tác giả thể hiện như thế nào? Cảm nghĩ sâu sắc nhất của em sau khi học bài đọc hiểu truyện Hai đứa trẻ” là điều gì?

Điểm giỏi: từ 9-10 điểm (dựa vào năng lực HS đọc hiểu hình tượng nghệ thuật và mối quan hệ giữa chúng để làm rõ ý nghĩa chủ đề tư tưởng tác phẩm; cảm nhận được tư tưởng tình cảm của tác giả cũng như giá trị đương thời và hiện nay của tác phẩm).

Điểm khá: từ 7-8 điểm (dựa vào năng lực HS đọc hiểu biết suy nghĩ sâu về nội dung hình tượng nghệ thuật để phát biểu về tư tưởng chủ đề tác phẩm, giá trị hiện thực và nhân đạo của tác phẩm).

Điểm trung bình: từ 5-6 điểm (dựa vào năng lực HS đọc hiểu ý nghĩa bề mặt của tác phẩm thông qua ngôn từ, sự kiện, chi tiết, nhân vật, cốt truyện; phát biểu được chủ đề tư tưởng của tác phẩm tương đối đúng).

Điểm yếu: từ 1-4 điểm (dựa vào năng lực HS đọc hiểu bề mặt ngôn từ, có thể tái hiện được những sự kiện chính và nhân vật chính của tác phẩm; trình bày được phần nào chủ đề tư tưởng của tác phẩm).

3. Kết luận

Năng lực đọc hiểu văn bản tự sự có sự thay đổi theo thời gian và điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, do vậy đòi hỏi GV và HS phải thường xuyên, liên tục mở rộng cách đọc hiểu và năng lực đọc hiểu văn bản tự sự. Nâng cao

năng lực đọc hiểu văn bản tự sự không chỉ là yêu cầu đối với GV và HS ở trường trung học phổ thông mà còn là nhân tố quan trọng trong việc xây dựng, mở rộng kiến thức và nâng cao năng lực học tập suốt đời của mỗi cá nhân khi tham gia vào các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tài liệu tham khảo.

- [1] Bộ GD-ĐT (2007). *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình, sách giáo khoa lớp 11 môn Ngữ văn*. NXB Giáo dục.
- [2] Bộ GD-ĐT (2013). *Ngữ văn 11 (tập 1)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Viết Chữ (2010). *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương (theo loại thể)*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Nguyễn Trọng Hoàn (2002). *Tích hợp và liên hệ hướng tới kết nối trong dạy học Ngữ văn*. Tạp chí Giáo dục, số 22, tr 21-22; 29.
- [5] Nguyễn Thanh Hùng (2007). *Giáo trình phương pháp dạy học Ngữ văn trung học cơ sở*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Nguyễn Thanh Hùng (2011). *Kỹ năng đọc hiểu văn*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Phạm Thị Thu Hương (2006). *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [8] Đỗ Ngọc Thống (2006). *Tìm hiểu Chương trình và Sách giáo khoa Ngữ văn trung học phổ thông*. NXB Giáo dục.

KÍNH MỜI BẠN ĐỌC ĐẶT MUA TẠP CHÍ GIÁO DỤC NĂM 2020

Tạp chí Giáo dục ra 1 tháng 2 kì, đặt mua thuận tiện tại các bưu cục địa phương (Mã số C192) hoặc đặt mua trực tiếp tại Tòa soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, số 4 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học đặt mua **Tạp chí Giáo dục năm 2020**. Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 024.37345363; Fax: 024.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC